

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

Số: 522/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 27 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ
thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Sở Tư pháp có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan công khai nội dung thủ tục hành chính nội bộ theo Quyết định công bố trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của đơn vị, thời hạn chậm nhất 07 ngày làm việc kể từ ngày ban hành Quyết định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh,
- Cổng TTĐT; CV NC;
- Lưu: VT, KSTTHC.



[Chữ ký]
Vương Quốc Tuấn

PHỤ LỤC

Thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
(Kèm theo Quyết định số 52/QĐ-UBND ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Ninh)



PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

STT	Tên TTHC	Lĩnh vực	Văn bản quy định TTHC	Cơ quan/ đơn vị thực hiện
1	Rà soát, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp phục vụ xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh	Lý lịch tư pháp	Quy chế số 01/QCLN-STP-CA-TAND-VKSND-THADS ngày 21/8/2012 Quy chế phối hợp trong việc cung cấp, tiếp nhận, tra cứu, xác minh và trao đổi thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Tư pháp, Công an, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự
2	Tiếp nhận, cập nhật, giải tỏa thông tin ngăn chặn trong CSDL quốc gia về công chứng.	Công chứng, chứng thực	Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành quy chế quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Tư pháp, các tổ chức hành nghề công chứng, UBND các xã, phường, thị trấn và các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan
3	Giới thiệu trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi người nước ngoài.	Nuôi con nuôi	Quyết định số 190/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh	Sở Tư pháp, Sở Lao động - Thương binh và xã hội, Công an tỉnh, Sở Y tế, Văn phòng UBND tỉnh, các cơ sở nuôi dưỡng trẻ em và các cơ quan, tổ chức có liên quan

PHẦN II. NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Rà soát, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp phục vụ xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.

1.	Tên TTHC	Rà soát, trao đổi, cung cấp thông tin lý lịch tư pháp phục vụ xây dựng, quản lý, sử dụng và khai thác Cơ sở dữ liệu lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh.
2.	Đơn vị thống kê	Sở Tư pháp
3.	Lĩnh vực	Lý lịch tư pháp
4.	Văn bản quy định	Quy chế số 01/QCLN-STP-CA-TAND-VKSND-THADS ngày 21/8/2012 Quy chế phối hợp trong việc cung cấp, tiếp nhận, tra cứu, xác minh và trao đổi thông tin lý lịch tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
5.	Trình tự thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Bước 1: Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Công an, Cơ quan Thi hành án dân sự có trách nhiệm cung cấp các thông tin lý lịch tư pháp (bản án, quyết định, giấy chứng nhận, thông báo...) về Sở Tư pháp đúng thời hạn quy định. - Bước 2: Sau khi nhận được thông tin, Sở Tư pháp có trách nhiệm vào sổ tiếp nhận thông tin, ghi rõ ngày tiếp nhận, số ký hiệu văn bản, tên văn bản, cơ quan cung cấp thông tin, ký nhận vào sổ (trường hợp gửi trực tiếp) hoặc thông báo cho cơ quan, đơn vị đã cung cấp thông tin (trường hợp gửi gián tiếp). - Bước 3: Sở Tư pháp tiến hành phân loại, cập nhật và xử lý thông tin theo quy định.
		<ul style="list-style-type: none"> + Trường hợp thuộc thẩm quyền thì tiến hành lập Lý lịch tư pháp pháp. + Trường hợp không thuộc thẩm quyền, Sở Tư pháp có trách nhiệm chuyển thông tin tới Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia hoặc Sở Tư pháp tỉnh có thẩm quyền xử lý.
6.	Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tuyến trên hệ thống quản lý văn bản điều hành (QLVBĐH) - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính
7.	Thành phần, số lượng hồ sơ	<ul style="list-style-type: none"> a) Thành phần hồ sơ: Bản án, quyết định, giấy chứng nhận, thông báo của các cơ quan: Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Cơ quan thi hành án dân sự. b) Số lượng hồ sơ: 01 bản
8.	Thời hạn thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin LLTP có trước ngày 01/7/2010: Tòa án, Công an, cơ quan Thi hành án dân sự có trách nhiệm cung cấp thông tin LLTP theo yêu cầu của Sở Tư pháp trong 10 ngày làm việc. - Các thông tin LLTP liên quan đến bản án hình sự, quyết định

		<p>giám đốc thẩm, tái thẩm và quyết định thi hành án hình sự, Tòa án ra quyết định có trách nhiệm cung cấp cho Sở Tư pháp trong 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.</p> <p>- Thông tin LLTP có sau ngày 01/7/2010:</p> <p>+ Công an, Viện kiểm sát, Cơ quan Thi hành án dân sự: Thời hạn cung cấp là 10 ngày làm việc kể từ ngày ra Quyết định/giấy chứng nhận/Thông báo.</p> <p>+ Tòa án: Thời hạn cung cấp từ 03 đến 10 ngày làm việc tùy loại quyết định/giấy chứng nhận.</p>
9.	Đối tượng thực hiện	Tòa án, Công an, Viện kiểm sát, Cơ quan thi hành án dân sự
10	Cơ quan giải quyết	Sở Tư pháp
11	Kết quả thực hiện	Thông tin Lý lịch tư pháp
12	Phí, lệ phí	Không
13	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không
14	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không

2. Tiếp nhận, cập nhật, giải tỏa thông tin ngăn chặn trong Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

1.	Tên TTHC	Tiếp nhận, cập nhật, giải tỏa thông tin ngăn chặn trong Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
2.	Đơn vị thống kê	Sở Tư pháp
3.	Lĩnh vực	Công chứng, chứng thực
4.	Văn bản quy định	Quyết định số 19/2017/QĐ-UBND ngày 07/8/2017 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành quy chế quản lý, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
5.	Trình tự thực hiện	- Bước 1: Các cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản ngăn chặn/văn bản giải tỏa ngăn chặn gửi văn bản về Sở Tư pháp. - Bước 2: Ngay sau khi tiếp nhận văn bản ngăn chặn, văn bản giải tỏa ngăn chặn, Sở Tư pháp kịp thời cập nhật ngay, đầy đủ và chính xác các thông tin ngăn chặn, thông tin giải tỏa ngăn chặn vào Hệ thống.
6.	Cách thức thực hiện	- Trực tuyến trên hệ thống QLVBĐH - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính
7.	Thành phần, số lượng hồ sơ	a) Thành phần hồ sơ: văn bản ngăn chặn, văn bản giải tỏa ngăn chặn b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ
8.	Thời hạn giải quyết	Ngay khi tiếp nhận
9.	Đối tượng thực hiện	Tòa án, Viện Kiểm sát, Cơ quan thi hành án dân sự, Cơ quan an ninh điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các cấp, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh, chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản.
10.	Cơ quan giải quyết	Sở Tư pháp
11.	Kết quả thực hiện	Thông tin ngăn chặn/giải tỏa ngăn chặn được cập nhật lên Hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu về công chứng, chứng thực trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
12.	Phí, lệ phí	Không
13.	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	Không

14	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	Không
----	-----------------------------------	-------

3. Giới thiệu trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi người nước ngoài

1.	Tên TTHC	Giới thiệu trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng làm con nuôi người nước ngoài
2.	Đơn vị thống kê	Sở Tư pháp
3.	Lĩnh vực	Nuôi con nuôi
4.	Văn bản quy định	Quyết định số 190/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc ban hành quy chế phối hợp liên ngành về giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
		<p>- Bước 1: Sau khi nhận được hồ sơ trẻ em từ Sở Lao động – Thương binh và xã hội, Sở Tư pháp thẩm định, xác minh hồ sơ, xác nhận trẻ đủ điều kiện cho làm con nuôi nước ngoài.</p> <p>+ Đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, Sở Tư pháp đề nghị Công an tỉnh xác minh nguồn gốc trẻ em. Cơ quan công an có văn bản xác minh và kết luận rõ ràng về nguồn gốc trẻ em bị bỏ rơi, không xác định được cha mẹ đẻ.</p> <p>Trường hợp Công an tỉnh xác minh được thông tin về cha, mẹ đẻ và Sở Tư pháp liên hệ được với cha, mẹ đẻ thì Sở Tư pháp tiến hành lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ trước khi xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi.</p> <p>Trường hợp không thể liên hệ được với cha, mẹ đẻ, Sở Tư pháp niêm yết tại trụ sở Sở Tư pháp trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày nhận được kết quả xác minh, đồng thời có văn bản đề nghị UBND xã nơi cư trú cuối cùng của cha, mẹ đẻ niêm yết tại trụ sở UBND xã về việc cho trẻ em làm con nuôi. Thời hạn niêm yết là 60 ngày kể từ ngày UBND xã nhận được văn bản đề nghị của Sở Tư pháp.</p> <p>+ Sở Tư pháp lấy ý kiến đồng ý của cha mẹ đẻ; nếu cha đẻ hoặc mẹ đẻ đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không xác định được thì phải được sự đồng ý của người còn lại; nếu cả cha mẹ đẻ đều đã chết, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự hoặc không xác định được thì phải được sự đồng ý của người giám hộ; trường hợp nhận trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên làm con nuôi thì còn phải được sự đồng ý của trẻ em đó; trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi.</p> <p>+ Sở Tư pháp xác nhận trẻ em đủ điều kiện làm con nuôi nước</p>
5.	Trình tự thực hiện	

	<p>ngoài, gửi Cục Con nuôi văn bản xác nhận trẻ em đủ điều kiện được cho làm con nuôi, văn bản xác minh của Công an tỉnh đối với trường hợp trẻ em bị bỏ rơi, văn bản lấy ý kiến của cha, mẹ đẻ hoặc người giám hộ và ý kiến của trẻ em từ đủ 09 tuổi trở lên về việc đồng ý cho trẻ em làm con nuôi; trường hợp trẻ em đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng thì phải có văn bản lấy ý kiến của Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng về việc cho trẻ em làm con nuôi.</p> <p>- Bước 2: Giới thiệu trẻ em</p> <p>+ Cục Con nuôi chuyển hồ sơ của người nhận con nuôi thông qua thủ tục giới thiệu cho Sở Tư pháp căn cứ vào số lượng trẻ em có đủ điều kiện làm con nuôi nước ngoài và số lượng hồ sơ của người nhận con nuôi đã được chấp thuận.</p> <p>+Sở Tư pháp gửi phương án giới thiệu trẻ em kèm theo báo cáo đánh giá hồ sơ của trẻ em và hồ sơ của người nhận con nuôi cho các đại biểu liên ngành, bao gồm: lãnh đạo Sở Tư pháp; đại diện lãnh đạo các sở: Lao động – Thương binh và xã hội, Y tế, Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, cơ quan chủ quản cơ sở nuôi dưỡng, đại diện Ban Giám đốc cơ sở nuôi dưỡng có trẻ em được giới thiệu làm con nuôi nước ngoài. Trường hợp cần thiết, có thể mời chuyên gia tâm lý, y tế, gia đình, xã hội tham gia ý kiến.</p> <p>+ Căn cứ kết luận cuộc họp liên ngành, Sở Tư pháp có trách nhiệm báo cáo UBND tỉnh về kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi người nước ngoài.</p>
	<p>Trường hợp trao đổi ý kiến bằng văn bản thì trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp, các cơ quan, ban ngành được hỏi ý kiến trả lời Sở Tư pháp. Sở Tư pháp tổng hợp, tiếp thu hoặc giải trình ý kiến của các cơ quan hữu quan và báo cáo UBND tỉnh.</p> <p>+ Trong 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ do Sở Tư pháp trình, UBND tỉnh cho ý kiến về việc đồng ý hoặc không đồng ý với việc giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài.</p> <p>+Trong thời hạn không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến đồng ý của UBND tỉnh, Sở Tư pháp báo cáo kết quả giới thiệu trẻ em làm con nuôi nước ngoài cho Cục Con nuôi.</p> <p>Trường hợp không đồng ý thì UBND tỉnh thông báo rõ lý do bằng văn bản để Sở Tư pháp tiến hành giới thiệu lại.</p> <p>Sau 03 tháng kể từ ngày UBND tỉnh không đồng ý mà Sở Tư pháp không giới thiệu được thì Sở Tư pháp phải gửi trả lại hồ sơ</p>

		<p>của người nhận con nuôi cho Cục Con nuôi kèm theo văn bản nêu rõ lý do.</p> <p>- Bước 3: Quyết định cho trẻ em làm con nuôi nước ngoài và tổ chức lễ giao nhận con nuôi</p> <p>Sau khi Cục Con nuôi kiểm tra và thông báo kết quả giải quyết việc nuôi con nuôi nước ngoài, Sở Tư pháp trình UBND tỉnh ra Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài và tổ chức lễ giao nhận con nuôi.</p>
6.	Cách thức thực hiện	<p>- Trực tuyến trên hệ thống QLVBDH</p> <p>- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính</p>
		<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <p>Hồ sơ của người nhận con nuôi gồm có:</p> <p>- Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi (sử dụng cho trường hợp nhận trẻ em ở cơ sở nuôi dưỡng);</p> <p>- Bản sao Hộ chiếu hoặc giấy tờ có giá trị thay thế;</p> <p>- Văn bản cho phép được nhận con nuôi ở Việt Nam;</p> <p>- Bản điều tra về tâm lý, gia đình;</p> <p>- Văn bản xác nhận tình trạng sức khỏe;</p> <p>- Văn bản xác nhận thu nhập và tài sản;</p> <p>- Phiếu lý lịch tư pháp;</p> <p>- Văn bản xác nhận tình trạng hôn nhân:</p>
7.	Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>+ Trường hợp người nhận con nuôi là cặp vợ chồng nhận con nuôi: Giấy chứng nhận kết hôn.</p> <p>+ Trường hợp người nhận con nuôi là người độc thân nhận con nuôi: Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.</p> <p>- Giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân hoặc Công an cấp xã nơi cư trú tại Việt Nam và giấy tờ, tài liệu khác để chứng minh người nhận con nuôi là người nước ngoài đang làm việc, học tập liên tục tại Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm, tính đến ngày nộp hồ sơ tại Cục Con nuôi (đối với trường hợp người nước ngoài đang làm việc, học tập ở Việt Nam trong thời gian ít nhất là 01 năm).</p> <p><i>Lưu ý: Các giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài lập, cấp phải được:</i></p> <p><i>*) Hợp pháp hoá lãnh sự tại Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao Việt Nam, Cơ quan đại diện Ngoại giao hoặc Cơ quan Lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hoá lãnh sự theo Điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ</i></p>



		<p><i>nghĩa Việt Nam là thành viên hoặc theo nguyên tắc có đi có lại.</i></p> <p><i>*) Dịch ra tiếng Việt và bản dịch phải được chứng thực chữ ký người dịch theo quy định của pháp luật Việt Nam về chứng thực chữ ký.</i></p> <p>Hồ sơ của người được nhận làm con nuôi gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy khai sinh; - Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế cấp huyện trở lên cấp; - Hai ảnh toàn thân, nhìn thẳng chụp không quá 06 tháng; - Biên bản xác nhận do UBND xã hoặc Công an xã nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi lập đối với trẻ em bị bỏ rơi; giấy chứng tử của cha đẻ, mẹ đẻ hoặc quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của trẻ em đã chết đối với trẻ em mồ côi; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất tích đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất tích; quyết định của Tòa án tuyên bố cha đẻ, mẹ đẻ của người được giới thiệu làm con nuôi mất năng lực hành vi dân sự đối với người được giới thiệu làm con nuôi mà cha đẻ, mẹ đẻ mất năng lực hành vi dân sự; - Quyết định tiếp nhận trẻ em vào cơ sở nuôi dưỡng; - Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em; - Tài liệu chứng minh đã thực hiện việc tìm gia đình thay thế trong nước cho trẻ em theo quy định nhưng không thành đối với trẻ em thuộc diện thông qua thủ tục giới thiệu.
		<p><i>- Trường hợp nhận đích danh trẻ em là anh, chị, em ruột của con nuôi trước đó: Bản sao quyết định của cơ quan có thẩm quyền Việt Nam cho người nhận con nuôi nhận con nuôi trước đó và giấy tờ, tài liệu để chứng minh người con nuôi đó với trẻ em được nhận làm con nuôi là anh, chị em ruột.</i></p> <p>b) Số lượng hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ của người nhận con nuôi: 02 bộ, nộp cho Cục Con nuôi - Hồ sơ của trẻ em được nhận làm con nuôi: 03 bộ, nộp cho Sở Tư pháp và 01 bản chụp bộ hồ sơ của người nhận con nuôi nộp tại Cục Con nuôi.
8.	Thời hạn giải quyết	Từ 180 đến 240 ngày
9.	Đối tượng thực hiện	Sở Lao động – Thương binh và xã hội; Công an; Y tế, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan liên quan
10	Cơ quan giải quyết	Cục Con nuôi thuộc Bộ Tư pháp; UBND tỉnh; Sở Tư pháp

11	Kết quả thực hiện	Quyết định nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài.
12	Phí, lệ phí	Không
13	Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai	<p>- Đơn xin nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi nước ngoài (sử dụng cho trường hợp nhận trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng).</p> <p>- Văn bản về đặc điểm, sở thích, thói quen đáng lưu ý của trẻ em được nhận làm con nuôi.</p>
14	Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC	<p>- Người nhận con nuôi có đủ các điều kiện sau:</p> <p>+) Đáp ứng đủ các điều kiện theo quy định pháp luật của nước nơi người nhận con nuôi thường trú;</p> <p>+) Đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 14 của Luật Nuôi con nuôi, gồm:</p> <p>i) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;</p> <p>ii) Hơn con nuôi từ 20 tuổi trở lên;</p> <p>iii) Có điều kiện về sức khỏe, kinh tế, chỗ ở bảo đảm việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con nuôi;</p> <p>iv) Có tư cách đạo đức tốt;</p> <p>v) Không thuộc một trong các trường hợp không được nhận con nuôi sau đây:</p> <p>+) Đang bị hạn chế một số quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên;</p> <p>+) Đang chấp hành quyết định xử lý hành chính tại cơ sở giáo dục, cơ sở chữa bệnh;</p> <p>+) Đang chấp hành hình phạt tù;</p> <p>+) Chưa được xóa án tích về một trong các tội có ý xâm phạm tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự của người khác; ngược đãi hoặc hành hạ ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu, người có công nuôi dưỡng mình; dụ dỗ, ép buộc hoặc chứa chấp người chưa thành niên vi phạm pháp luật, mua bán, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.</p> <p>- Người được nhận làm con nuôi có đủ điều kiện:</p> <p>+) Dưới 16 tuổi;</p> <p>+) Là trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khác đang sống tại cơ sở nuôi dưỡng;</p> <p>+) Một người chỉ được làm con của một người độc thân hoặc của cả hai người là vợ chồng.</p>